Điều chỉnh kinh phí thuộc nhiệm vụ chi năm 2023 của các đơn vị thuộc ngân sách cấp huyện dự kiến sau khi tổ chức lại và điều chuyển biên chế

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Ia H'Drai)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị	Nội dung nguồn	Tổng dự toán kinh phí đã cấp (*đã trừ 10% tiết kiệm*)	Kinh phí điều chỉnh		Kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm		
	Tổng cộng		**10,148,136,000**	**2,454,085,200**	**-2,454,085,200**	**10,148,136,000**	
1	**Văn phòng Huyện ủy**		**8,406,084,000**	**0,000**	**-2,454,085,200**	**5,951,998,800**	
-	Lương và các khoản theo lương	Quản lý hành chính	7,030,570,000		-1,835,015,000	5,195,555,000	
-	Chi khác theo định mức		1,003,300,000		-300,000,000	703,300,000	
-	Phụ cấp trách nhiệm Nghị định 72/2020/NĐ-CP		14,304,000		-2,950,200	11,353,800	
-	Mua trang phục ngành Thanh tra		26,460,000		-26,460,000	0	
-	KP chi công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo; tổ chức tập huấn giải quyết đơn thư, khiếu nại.... (*bao gồm cả chi trả chế độ, VPP, trà nước....*)		24,750,000		-24,750,000	0	
-	Chi từ nguồn thu nộp trả ngân sách trích cho Thanh tra huyện		9,900,000		-9,900,000	0	
-	Kinh phí phục vụ tuyển dụng công chức viên chức		9,900,000		-9,900,000	0	
-	Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật		7,200,000		-7,200,000	0	
-	Kinh phí thực hiện cải cách hành chính, mua bìa trao quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức		29,700,000		-29,700,000	0	
-	Kinh phí rà soát điều tra thống kê công tác quản lý nhà nước về tôn giáo		9,000,000		-9,000,000	0	
-	Khen thưởng		216,000,000		-174,210,000	41,790,000	
-	hỗ trợ tiền ăn cho cán bộ không hưởng lương tham gia bồi dưỡng các lớp do Sở, ngành tuyến tỉnh tổ chức năm 2023	Sự nghiệp đào tạo	25,000,000		-25,000,000	0	
2	**Phòng Nội Vụ**		**0**	**+773,423,000**	**0,000**	**773,423,000**	
-	Lương và các khoản theo lương	Quản lý hành chính		+438,413,000		438,413,000	
-	Chi khác theo định mức			+80,000,000		80,000,000	
	Kinh phí phục vụ tuyển dụng công chức viên chức			+9,900,000		9,900,000	
-	Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật			+7,200,000		7,200,000	
-	Kinh phí thực hiện cải cách hành chính, mua bìa trao quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức			+29,700,000		29,700,000	
-	Kinh phí rà soát điều tra thống kê công tác quản lý nhà nước về tôn giáo			+9,000,000		9,000,000	
-	Khen thưởng			+174,210,000		174,210,000	
-	Kinh phí phục vụ tuyển dụng công chức viên chức	Sự nghiệp đào tạo		+25,000,000		25,000,000	
3	**Thanh tra huyện**	Quản lý hành chính	**0**	**+618,283,000**	**0,000**	**618,283,000**	
-	Lương và các khoản theo lương			+477,173,000		477,173,000	
-	Chi khác theo định mức			+80,000,000		80,000,000	
-	Mua trang phục ngành Thanh tra			+26,460,000		26,460,000	
-	KP chi công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo; tổ chức tập huấn giải quyết đơn thư, khiếu nại.... (*bao gồm cả chi trả chế độ, VPP, trà nước....*)			+24,750,000		24,750,000	
-	Chi từ nguồn thu nộp trả ngân sách trích cho Thanh tra huyện			+9,900,000		9,900,000	
4	**Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện**	Quản lý hành chính	**1,712,052,000**	**875,474,200**	**0**	**2,587,526,200**	
-	Lương và các khoản theo lương		1,541,573,000	+732,524,000		2,274,097,000	
-	Chi khác theo định mức		164,400,000	+140,000,000		304,400,000	
	Phụ cấp trách nhiệm Nghị định 72/2020/NĐ-CP		6,079,000	+2,950,200		9,029,200	
5	**Tập trung tại ngân sách huyện**	Khác	**30,000,000**	**+186,905,000**	**0,000**	**216,905,000**	
-	Lương và các khoản theo lương, chính sách của cán bộ công chức viên chức khi thay đổi trong năm		30,000,000	+186,905,000		216,905,000	Phụ cấp công tác Đảng (30%) và phụ cấp bồi dưỡng người làm công tác Đảng (0,15) của 09 tháng còn lại